TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2021/QĐST - HNGĐ	*Nông Cống, ngày 15 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải đối, thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc các bên đương sự đã thỏa thuận, thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung đơn khởi kiện về việc: Ly hôn và yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành cùng các tài liệu kèm theo, giữa:

Người khởi kiện: Anh Vũ Ngọc L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn TS, xã VT, huyện NC, Thanh Hóa

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn TS, xã VT, huyện NC, Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo (ngày 30 tháng 11 năm 2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó. Vì vậy, đủ điều kiện được công nhận kết quả hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, giữa: Anh Vũ Ngọc L và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận, thống nhất của các bên đương sự tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Ngọc L và chị Nguyễn Thị T.

2.2. Về con chung: Anh Vũ Ngọc L và chị Nguyễn Thị T không có con chung.

2.3. Về tài sản: Anh Vũ Ngọc L và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận:

- Về tài sản chung: Anh Vũ Ngọc L được quyền sử dụng 01 ngôi nhà và công trình xây dựng trên thửa đất số 485, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: Thôn TS, xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Chị Nguyễn Thị T được quyền sử dụng: 01 Bình nóng lạnh; 01 Bình lọc nước; 01 Bình Tân Á. Anh L giao cho chị T 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*) tiền chênh lệch về tài sản. Chị T đã nhận đủ số tiền 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*).

- Về tài sản riêng: Thửa đất số 485, tờ bản đồ số 17; diện tích 536m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn TS, xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BI 781681 do UBND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 09/02/2012 mang tên Vũ Ngọc L là tài sản riêng của anh Vũ Ngọc L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống;
- Ủy ban nhân dân xã VT;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh